

HỌC THUYẾT MÁC VỀ HÌNH THÀNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ SỰ VẬN DỤNG NÓ TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN KIM LAI(*)

Trong lịch sử xã hội loài người, khi nghiên cứu sự phát triển của xã hội, nhà cổ nhân quan niệm và phương pháp tiếp cận khác nhau, từ đó nhìn nhận nhìn và phân chia lịch sử tiến hoá của xã hội loài người theo những cách khác nhau.

Theo nhà xã hội học Italia - Gi. Vico (1668-1744), sự phân chia các thời kỳ phát triển của xã hội loài người cũng nhờ các thời kỳ phát triển của mỗi nền văn minh cổ đại, thanh niên, thanh niên và tuổi già. Nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Pháp Charles Fourier (1772-1837) lại chia lịch sử phát triển của xã hội loài người thành bốn giai đoạn: mộng mơ, dã man, gia trưởng và văn minh. Còn nhà nhân chủng học người Mỹ - L.H. Morgan (1818-1881) thì phân chia lịch sử xã hội thành ba thời kỳ: thời kỳ mộng mơ, thời kỳ dã man và thời kỳ văn minh; v.v .. Trong thời gian gần đây còn xuất hiện cách tiếp cận các nền văn minh (văn minh nông nghiệp, văn minh công nghiệp, văn minh hậu công nghiệp,...). Mỗi cách tiếp cận này đều có những khía cạnh hợp lý của nó nhưng chưa nói lên một cách khách quan, toàn diện, tổng thể và nhất là chưa nói lên bản chất của sự phát triển, do vậy, còn những hạn chế nhất định.



Karl Marx (1918 - 1883)

Dựa trên những kết quả nghiên cứu lý luận và tổng kết quá trình lịch sử C.Mác và Ph.Ăngghen đã vận dụng phép biện chứng duy vật vào việc xem xét, luận giải các vấn đề xã hội, đã nêu ra quan niệm duy vật về lịch sử và hình thành học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội.

Học thuyết Mác về hình thái kinh tế - xã hội

(*) Nghiên cứu viên, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

noi hỏi phải xem xét số tổng tác của ba yếu tố lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, kiến trúc thượng tầng. Chính số tổng tác của các yếu tố nội tại nên hai quy luật: Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Với cách tiếp cận này, việc xem xét xã hội sẽ trôi nên khoa học hôn, saing toihôn, toan diein hôn, bôii noi chæ ra bairi chat va quy luật phát triển của xã hội. Theo cách tiếp cận này, lịch sử loài người diễn ra theo 5 hình thái kinh tế - xã hội tồi thap nên cao (cộng sản nguyên thủy chiếm hữu nô lệ phong kiến, tồ bairi chui nghia va cộng sản chui nghia ma giai noan nairi của noi la xã hội xã hội chủ nghĩa).

Nghiên cứu cấu trúc và cơ chế vận động của các hình thái kinh tế - xã hội, C.Mác đã chỉ ra: "Trong sản xuất xã hội ra đời sống của mình, con người có những quan hệ nhất định, tất yếu, không tùy thuộc vào ý muốn của họ - tức những quan hệ sản xuất, những quan hệ này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất vật chất của họ. Toàn bộ những quan hệ sản xuất ấy hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội, tức là cái cơ sở hiện thực trên nền tảng lên một kiến trúc thượng tầng pháp lý và chính trị và những hình thái ý thức xã hội nhất định, tổng cộng với cơ sở hiện thực này" (1). Phát triển quan niệm này của C.Mác, năm 1888, khi bàn về các hình thái kinh tế xã hội, Ph.Ăngghen viết: "trong mỗi thời đại lịch sử phương thức chủ yếu của sản xuất kinh tế và trao đổi, cùng với cơ cấu xã hội do phương thức này quyết định, đã cấu thành cơ sở cho lịch sử chính trị của thời đại và lịch sử của sự phát triển trí tuệ của thời đại, cái cơ sở mà chæ coi xuất phát từ nó mới có thể hiểu được lịch sử" (2).

Từ nội dung ta có thể khẳng định rằng, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu ra một quan niệm tổng thể toàn diện về sự phát triển xã hội, bám sát quy luật vận động và phát triển của xã hội. Trong tất cả các quan hệ xã hội, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chú trọng đến quan hệ sản xuất - quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất vật chất, vận động một cách khách quan, không

lệ thuộc ý muốn chủ quan của con người. Nội lực những quan hệ cơ bản, chi phối và quyết định mọi quan hệ xã hội khác. Nội lực sống của các hình thái kinh tế - xã hội, là tiêu chuẩn khách quan để phân biệt hình thái kinh tế - xã hội này với hình thái kinh tế - xã hội khác. Thông qua nội lực này phát hiện ra những lực phát triển của lịch sử khách quan do một một lực siêu nhiên, thần bí nào, mà do chính hoạt động tiến của con người đối với số tác động, chi phối của các quy luật khách quan. Khi nói về vấn đề này, vai trò của quan hệ sản xuất với tổ chức xã hội trong của mỗi phương thức sản xuất, trong *Lao động làm thuê và tư bản*, C.Mác viết: " Trong sản xuất, người ta không chỉ quan hệ với giới tự nhiên. Người ta không thể sản xuất được nếu không kết hợp với nhau theo một cách nào đó hoạt động chung và trao đổi với nhau... Muốn sản xuất được, người ta phải có những mối liên hệ và quan hệ nhất định với nhau; và quan hệ của họ với giới tự nhiên, tức là việc sản xuất, chỉ diễn ra trong khuôn khổ những mối liên hệ và quan hệ này. Rằng, " *tổng hợp lại thì những quan hệ sản xuất hợp thành cái mà người ta gọi là những quan hệ xã hội, là xã hội, và hôn nó hợp thành một xã hội ở vào một giai đoạn phát triển lịch sử nhất định, một xã hội có tính chất nội tại riêng. Xã hội cổ đại, xã hội phong kiến, xã hội tư bản nếu là những tổng thể quan hệ sản xuất nhờ vậy, mà tổng thể nội dung thời đại này biểu cho một giai đoạn phát triển đặc trưng trong lịch sử nhân loại* " (3). Nhờ vậy, C.Mác đã dùng một tổng thể các quan hệ sản xuất làm tiêu chuẩn để phân biệt những giai đoạn phát triển đặc trưng trong lịch sử nhân loại.

Tiếp thu những tư tưởng của C.Mác, V.I.Lênin đã quy những quan hệ xã hội về các quan hệ sản xuất, " quy những quan hệ sản xuất và những trình độ của lực lượng sản xuất", từ nội dung luận giải về xã hội, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội. Do các quan hệ sản xuất bao giờ cũng tồn tại trên một trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất và mỗi quan hệ giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất tạo thành phương thức sản xuất của mỗi hình thái kinh tế - xã hội, nên số tác động qua lại giữa chúng với nhau, xét đến cùng, chính là những lực thúc đẩy xã hội vận động, phát triển của xã hội và nó nên số

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toán tập*, t.13. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993, tr. 14-15.

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.21, tr. 523.

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.6, tr. 552,553.

chuyển biến từ hình thái kinh tế- xã hội này sang hình thái kinh tế- xã hội khác cao hơn.

Những nhận xét của V.I.Lenin về sự phân tích chủ nghĩa vô sản của C.Maic đã tiên hành trong bài *Tổ bản chủ nghĩa* đã biết nói với việc vạch ra cấu trúc toàn diện của hình thái kinh tế- xã hội nhờ sự thống nhất giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Kiến trúc thượng tầng được hình thành do cơ sở hạ tầng (tổng hợp các quan hệ sản xuất) sinh ra. Nó lại cái phản ánh và khiến cho xã hội được hiểu nhờ một cách thể thống nhất bên trong giữa các yếu tố vật chất và tinh thần, kinh tế và chính trị hoặc là sự tác động bên trong giữa khách quan và chủ quan của xã hội.

Trong cơ cấu và sự tác động giữa các yếu tố của một hình thái kinh tế- xã hội còn có quan hệ giai cấp (trong xã hội có giai cấp), quan hệ dân tộc, quan hệ gia đình được hình thành và chủ yếu tác động của ba yếu tố cơ bản nói trên của các hình thái kinh tế- xã hội.

Học thuyết Maic về hình thái kinh tế- xã hội là một thành tựu vô giá của khoa học xã hội, là một bước tiến to lớn trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Sự ra đời của học thuyết này là một cuộc cách mạng trong toàn bộ quan niệm về lịch sử xã hội. Học thuyết Maic về hình thái kinh tế- xã hội nói lại với các quan niệm trước đó, duy tâm và xã hội. Nó bác bỏ cách miêu tả xã hội nói chung, một xã hội cấu thành từ những con người tự nhiên, sinh vật; bác bỏ quan niệm coi xã hội là một tổ hợp có tính chất máy móc, có thể tùy ý biến đổi theo nhu cầu, một tổ hợp sinh ra và biến đổi một cách ngẫu nhiên...

Khi xem xét các yếu tố cấu thành nên một hình thái kinh tế- xã hội, học thuyết Maic đã xác định rõ vị trí, vai trò của các yếu tố này và khi nhận mình vai trò quyết định, "xét đến cùng", của yếu tố kinh tế nói chung bao gồm cơ sở hạ tầng và nhân tố quyết định duy nhất trong lịch sử. Nó nói hỏi phải xem xét một cách khách quan, toàn diện sự tác động, mối quan hệ bên trong của các thành tố này. Chẳng hạn như vậy, chúng ta mới hiểu rõ vì sao sự vận động của hai quy luật (Quy luật về quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và Quy luật về mối quan hệ bên trong giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng) lại là những lực thúc đẩy xã hội phát triển. Không, khi vận dụng vào nhiều kiến thức của một hình thái kinh tế- xã hội hay cùng

một kiến thức hình thái kinh tế- xã hội, những quy luật này thông thường khác hình thức khác nhau. Bởi lẽ chúng còn phụ thuộc vào nhiều kiến thức tiên của các quốc gia dân tộc, kinh nghiệm, nhiều kiến thức thiên nhiên, những quan hệ chúng ta, quốc tế... và chủ yếu chỉ phải của những kiến thức này.

Nhờ vậy, có thể nói, học thuyết Maic về hình thái kinh tế- xã hội là cơ sở phương pháp luận cho sự phân tích một cách khách quan, khoa học, toàn diện về xã hội, là hơn nữa tầng của khoa học xã hội.

Từ thời tiền lịch sử đã qua, chúng ta có thể khẳng định rằng, lý luận về hình thái kinh tế- xã hội của C.Maic là kho tàng thể bác bỏ được. Nó nói luôn luôn được bổ sung và phát triển cho phù hợp với nhiều kiến thức tiên. Những cơ sở khoa học mà quan niệm duy vật về lịch sử đã đem lại cho khoa học - xã hội vẫn còn nguyên giá trị.

Giải trừ bên ngoài kho tàng thể bác bỏ của học thuyết Maic về hình thái kinh tế- xã hội, được thể hiện ra ở tính cách mạng và khoa học của nó. Khi phân tích các quy luật vận động của một hình thái kinh tế- xã hội nhất định, C.Maic đã chỉ ra những mâu thuẫn bên trong của nó và khẳng định chính sự vận động của mâu thuẫn này dẫn đến sự chuyển đổi của hình thái kinh tế- xã hội này sang hình thái kinh tế xã hội khác, từ một trạng thái quan hệ xã hội này sang một trạng thái quan hệ xã hội khác. C.Maic viết: "Trong quan niệm tích cực về cái hiện đang tồn tại, phép biện chứng không chỉ củng cố bao hàm cái quan niệm về sự phù hợp cái hiện đang tồn tại với sự diệt vong tất yếu của nó vì mỗi hình thái xã hội hình thành nếu được phép biến đổi sẽ tồn tại trong sự vận động, tức là xét cái nhất thời của hình thái này vì phép biện chứng không vượt quá trước một cái gì cái và về thời chất thì nó có tính chất phê phán và cách mạng"⁽⁴⁾. Tính cách mạng và tính khoa học này thống nhất chặt chẽ với nhau trong việc luận giải những quy luật đã thu chi phối sự phát sinh, tồn tại, phát triển và diệt vong của một xã hội nhất định và sự thay thế nó bằng một xã hội khác cao hơn.

Ngày nay, cách mạng khoa học và công nghệ đã biết là công nghệ thông tin đang tiếp tục phát triển với tốc độ rất nhanh với. Nó thúc đẩy

⁽⁴⁾ C.Maic và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.23, tr. 35-36.

hình thành kinh tế tri thức và làm biến đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống xã hội. Số hữu trí tuệ có vai trò ngày càng quan trọng. Khai thác làm chủ thông tin, tri thức công nghệ quyết định sự phát triển của nền kinh tế Tri thức tình hình nội một số người nào phân hành cách tiếp cận của C.Maic về hình thái kinh tế - xã hội và nên cao cách tiếp cận theo nền văn minh. Họ cho rằng, cách tiếp cận này xuất phát từ văn minh hậu công nghiệp, con cách tiếp cận hình thái kinh tế - xã hội chế độ trên nền văn minh công nghiệp. Nhận thức này là hoàn toàn sai lầm, bởi chính bản thân phương pháp tiếp cận của C.Maic không hề giới hạn trong phạm vi một nền văn minh nhất định, mà cũng không hề xem nhẹ vai trò của lực lượng sản xuất; ngược lại nó luôn nâng giá trị vai trò của lực lượng sản xuất và công nghệ trở lại vai trò của những trình độ văn minh vật chất. Trong *Sở khám cùng của triết học*, C.Maic đã nêu ra một tổ chức quan trọng về vai trò của lực lượng sản xuất trong việc thay đổi các quan hệ sản xuất và quan hệ xã hội. C.Maic viết: “Những quan hệ xã hội nếu gắn liền mật thiết với những lực lượng sản xuất. Do có những những lực lượng sản xuất mới, loại người thay đổi phương thức sản xuất của mình, và do thay đổi phương thức sản xuất, cách kiếm sống của mình, loại người thay đổi tất cả những quan hệ xã hội của mình. Cái cối xay quay bằng tay nữa lại xã hội cối cối cối, cái cối xay chạy bằng hơi nước nữa lại xã hội cối cối cối công nghiệp”⁽⁵⁾.

Bên cạnh nội dung cốt lõi kiến cho rằng, cách tiếp cận của C.Maic chế nhận mệnh yếu tố kinh tế trong khi “cách tiếp cận nền văn minh” coi mỗi yếu tố nếu coi ta có năng lực nên sự phát triển xã hội. Ý kiến này cũng là sai lầm, là xuyên tạc cách tiếp cận của C.Maic. C.Maic không bao giờ tuyệt đối hoá yếu tố kinh tế coi nhận tố kinh tế là nhân tố duy nhất quyết định. Trong học thuyết của C.Maic, mỗi yếu tố của kiến trúc thượng tầng nếu tác động qua lại lẫn nhau và tất cả đều ảnh hưởng đến quá trình phát triển của xã hội và khi ông nói nên vai trò quyết định của nhân tố kinh tế là nói “xét cho nên cùng”, chứ không phải ông coi nó là nhân tố duy nhất trực tiếp quyết định. Về thực chất, “cách tiếp cận nền văn minh” đã sai lầm một cách căn bản, khi chế coi trình độ

phát triển của khoa học, công nghệ lực lượng sản xuất là yếu tố quyết định duy nhất mà bỏ qua vai trò của các quan hệ kinh tế quan hệ xã hội, giai cấp, chế độ chính trị xã hội, tôn giáo dân nên phân hành quan hệ giai cấp và đấu tranh giai cấp nhằm bảo vệ cho sự tồn tại của chủ nghĩa xã hội. Chính vì thế cách tiếp cận theo các nền văn minh không thể thay thế học thuyết Maic về hình thái kinh tế - xã hội.

Chủ nghĩa Maic không chế xác định các yếu tố cấu thành hình thái kinh tế - xã hội, mà con phân tích sự vận động của xã hội trong một quá trình phát triển liên tục theo quy luật khách quan. Sự vận động, phát triển không ngừng của lực lượng sản xuất làm cho quan hệ sản xuất trở cho phù hợp nên chế kìm hãm sự phát triển của nó. Khi nội mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trở nên gay gắt và chế khi giải quyết mâu thuẫn này thì một thế hệ xã hội phát triển. Không, giai cấp thống trị không bao giờ trở nên vì trí thống trị xã hội, mà quyết bảo vệ hình thái kinh tế - xã hội cũ bảo vệ quan hệ sản xuất lỗi thời, kìm hãm lực lượng sản xuất. Vì vậy, muốn cho xã hội phát triển thì chế coi thông qua một cuộc cách mạng xã hội do giai cấp nào diễn cho phương thức sản xuất tiến tiến thức hiện mới làm cho xã hội phát triển và hình thái kinh tế - xã hội mới ra đời.

Học thuyết Maic về hình thái kinh tế - xã hội cũng chế chế rõ quá trình lịch sử - tồn tại của sự phát triển xã hội. Nó là quá trình không ngừng diễn ra bằng con đường phát triển tuần tự, mà con bao hàm cả trường hợp bị qua một hình thái kinh tế - xã hội nhất định trong những hoàn cảnh lịch sử - cụ thể nhất định. Thông qua nội chúng ta cũng chế phân những quan niệm cho rằng, sự sụp đổ và tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa là sự sụp đổ của hình thái kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa. Đây cũng chế quan niệm và nhận thức sai lầm hòng biến hoá cho chủ nghĩa xã hội mà không thấy rằng, thời nào nay là thời nào quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa xã hội mới nào bằng Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Quan niệm duy vật về lịch sử chế chế khẳng định rằng, lịch sử bao giờ cũng tiến về phía trước những không chế coi lực lượng mới, thậm chí chế thối lui, song trước sau, nội nhất định tiến về phía trước theo quy luật khách quan với nội của nó. Sự sụp đổ của Liên Xô và chế hệ thống các nội xã hội chủ nghĩa không chế chế sụp đổ về

⁽⁵⁾ C.Maic và Ph. Ăngghen. *Sđđ.*, t.4, tr. 187.

lyù luân, mà laõ sõi sũp ñoài mỗt mỗt hình xãi hoải
khổng ñuôi khai ñang thích nghi với thời cuoic. Sõi
sũp ñoài ñoài khổng phui ñhãn ñhững kết luân mà
C.Maic ñã rút ra laõ sõi thay the mỗt phõng thõic
sãn xuãt nay bang mỗt phõng thõic sãn xuãt
cao hõn. Ngay nay, loã ñgõõ ñang quail ñoài lein
hình thã kinh teã- xãi hoải xãi hoải chũing hĩa laõ mỗt
tãt yeũ khaiç quan. Chính vì vãy, chung ta cãn
khang ñõnh con ñõõng ñi lein chũing hĩa xãi hoải
bõiqua cheã ñoãtõ bãn chũing hĩa õi ñõõic ta laõ tãt
yeũ khaiç quan, phũ hõp với quy luãt khaiç
quan vãy xu theã thõic ñãil.

Lyù luân về hình thã kinh teã- xãi hoải laõ mỗt
phãt minh võ ñãil củã C.Maic; ñõil võã mang tính
khoa hõic sãũ sãc, võã mang tính cãich mãng triẽt
ñẽã Lyù luân nay ñãil ñõõic lõch sõi khang ñõnh vãy
vãn con nguyẽn giãit rõ củã ñõil cho dưõ con ñhõng
ãm mõu, thũi ñoãn củã kết thũ muõn phũ ñhãn
giãit rõ. Lyù luân nay vãn laõ phõng phãp duy nhãt
khoa hõic vãy cãich mãng ñẽã phãn tích lõch sõi vãy
ñhãn thõic ñũing ñãil cãic vãn ñẽã xãi hoải- ñõil laõ
phõng phãp luãn củã sõi phãn tích khoa hõic về
xãi hoải, laõ hõn ñãil tãng củã khoa hõic xãi hoải.

Võil yũng hĩa ñõil hõic thũyẽt Maic về hình thã
kinh teã- xãi hoải khổng chẽ laõ phõng phãp tiếp
cãn khoa hõic ñẽã chung ta luãn giãil con ñõõng ñi
lein chũing hĩa xãi hoải õi ñõõic ta, mà con laõ cõ sõi
lyù luân ñẽã chung ta phãn tích, ñãil giãit hõic trãng
phãt triẽn kinh teã- xãi hoải mà chung ta ñang tiến
hãn mỗt cãich ñõõng bõũ với ñhữũ biẽn phãp, tõũ
cõ sõi hai tãng ñẽã kiến trũc thõõng tãng, tõũ lõic
lõõng sãn xuãt ñẽã quan hẽã sãn xuãt. Khõng chẽ
thẽã ñõil con cõ giãit rõ gõũ mõũ giúp chung ta thãũ
ñõõic vai trõ võã cung quan trõng ñõil với sõi phãt
triẽn lõic lõõng sãn xuãt õi ñõõic ta laõ quail trõnh
ñãũ mãnh công nghiẽp hoãũ hiẽn ñãil hoãũ ñãil
ñõõic.

Laũ hõic thũyẽt Maic về hình thã kinh teã- xãi
hoải lam cõ sõi lyù luân ñẽã tãng, chung ta cõil theã
khang ñõnh, ñõil với ñõõic ta, tõũ mỗt ñẽã kinh teã
tiẽũ ñõõng, muõn thoãt khoil ngheõ ñãil, laic hãũ,
nhãn choing ñãil ñẽã trõnh ñõil củã mỗt ñõõic phãt
triẽn, chung ta khổng cõil cãich ñãũ khaiç ngoãil
viẽũ ñãũ mãnh sõi nghiẽp công nghiẽp hoãũ hiẽn
ñãil hoãũ ñãil ñõõic với tõũ cãich mỗt cuoic cãich mãng
sãũ sãc trong tãt cãil cãil lõnh võũ củã ñõil sõi xãi
hoải. Mũic tiẽũ củã sõi ñãũ mãnh công nghiẽp hoãũ
hiẽn ñãil hoãũ ñãil ñõõic, ñõũ ñãũ ta ñãũ ñhữũ lãn
khang ñõnh, xãy ñõõng ñõõic ta thãn mỗt ñõõic

công nghiẽp cõil cõ sõi vãt chãt - kyõ thũãt hiẽn
ñãil, cõ cãũ kinh teã hõp lyù quan hẽã sãn xuãt
tiẽũ bõũ phũ hõp với trõnh ñõũ phãt triẽn củã lõic
lõõng sãn xuãt, ñõil sõi vãt chãt vãt tinh thãn
cao, quõc phõng an ñõnh võõng chãc, ñãũ giãũ,
ñõõic mãnh, xãi hoải công bang, ñãũ chũũ vãn
minh.

Mũic tiẽũ nay chính laõ sõi vãn ñũing sãũng tãũ
lyù luân hình thã kinh teã- xãi hoải củã C.Maic
vãn hoãn cãnũ cũi theã củã xãi hoải Viẽũ Nam.
Viẽũ ñãũ mãnh công nghiẽp hoãũ hiẽn ñãil hoãũ
õi ñõõic ta hiẽn nay laõ phõng thõic phãt triẽn
kinh teã- xãi hoải phũ hõp với quy luãt khaiç
quan trong quail trõnh phãt triẽn củã ñãũ tõũ, củã
thõic ñãil.

Chính tõũ quan ñẽã củã C.Maic về kết cãũ
chãn theã củã mỗt hình thã kinh teã- xãi hoải với
tõũ cãũ sõi thõõng nhãt biẽn chõõng giõũ lõic lõõng
sãn xuãt vãy quan hẽã sãn xuãt, cõ sõi hai tãng vãy
kiẽn trũc thõõng tãng, chung ta hoãn toãn cõil
ñũũ cõ sõi lyù luân ñẽã khang ñõnh sõi nghiẽp ñãũ
mãnh công nghiẽp hoãũ hiẽn ñãil hoãũ õi ñõõic ta
hiẽn nay laõ cuoic cãich mãng sãũ sãc, toãn ñẽã
vãt triẽt ñẽã cõil tãũ ñõõng vãy ñãũ hõõng lõũ ñẽã
cãil lõnh võũ củã ñõil sõi xãi hoải ñẽã xãy ñõõng
hình thã kinh teã- xãi hoải mỗil õi ñõõic ta.

Nhẽũ vui lõũ lao củã cuoic cãich mãng ñõil laõ
phãt tãũ ra ñhữũ ñẽũ kiẽn cãn thiẽt về vãt
chãt - kyõ thũãt, về con ñgõõ vãy khoa hõic -
công ngheã thũic ñãũ sõi chũẽũ ñõũ cõ cãũ
kinh teã hõp lyù hũũ ñõõng vãy phãt hũũ theã mãnh
củã ñãũ ñõõic vãy nguõn lõic bẽũ ngoãil, thũic ñãũ
sõi tãũ trõõng kinh teã ñãũ vãy bẽũ võõng, ñãũ
cao ñõil sõi vãt chãt, tinh thãn củã ñãũ ñãũ,
thõic hiẽn công bang vãy tiẽũ bõũ xãi hoải.

Vãn ñũing hõic thũyẽt Maic về hình thã kinh
teã- xãi hoải, chung ta cõil theã khang ñõnh, ñãũ
ta ñãũ hoãn toãn ñũũ khi ñõũ ra ñõõng lõũ ñãũ
mãnh công nghiẽp hoãũ hiẽn ñãil hoãũ gãn với
phãt triẽn kinh teã trõõic, xãy ñõõng ñẽã kinh teã
ñõũ lãp tõũ chũũ ñõũ ñõõic ta trõũ thãn mỗt công
nghiẽp trẽũ cõ sõi õũ tiẽũ phãt triẽn lõic lõõng
sãn xuãt, ñõõng thõũ xãy ñõõng quan hẽã sãn xuãt
phũ hõp theo ñõnh hõõng xãi hoải chũũ ñhĩa,
phãt hũũ cao ñõũ ñõũ lõic, ra sõi trãn thũũ nguõn
lõic bẽũ ngoãil vãy chũũ ñõõng hõũ ñãũ quõc teã
ñẽã phãt triẽn ñãũ, cõil hiẽũ quail vãy bẽũ võõng./.